

UBND HUYỆN VINH LINH
BCĐ CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
Số: 05/KH-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vinh Linh, ngày 05 tháng 02 năm 2018

VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CTMTQG XÂY DỰNG NTM TỈNH QUANG TRỊ	
CÔNG VĂN	Số: 09
ĐẾN	Ngày: 02/02/2018
	Chuyên: 248

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2018**

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-BCĐ ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh năm 2018 là cơ sở để Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện (sau đây gọi tắt là BCĐ nông thôn mới), UBND các xã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018 và những năm tiếp theo của cấp, đơn vị mình; phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện và UBND các xã tập trung chỉ đạo, tạo bước chuyển biến tích cực trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2018; triển khai đồng bộ các biện pháp, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Căn cứ Kế hoạch của BCĐ nông thôn mới huyện, các Phòng, Ban, Ngành, các xã đưa chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vào chương trình, kế hoạch công tác năm về phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo Chương trình

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo Chương trình; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã để chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới ngày càng đồng bộ và hiệu quả hơn; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban và địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các tiêu chí.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể phải tiếp tục xem việc triển khai thực hiện Chương trình là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của địa phương, đơn vị.

Tiến hành rà soát hiện trạng, nhu cầu đầu tư đạt chuẩn của 05 xã còn lại theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020. Đặc biệt là các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, gồm 02 xã: Vĩnh Thái, Vĩnh Chấp.

2. Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục tổ chức quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân về xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường thông tin, phổ biến các cách làm hay, mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới. Kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Huy động và bố trí nguồn lực

Khai thác tối đa các nguồn vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn xây dựng kết cấu hạ tầng; đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phải ưu tiên nguồn lực cho các xã miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã đăng ký về đích trong năm 2018.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra trong Đề án xây dựng nông thôn mới. Công khai, minh bạch trong quản lý, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Nghiêm cấm việc huy động quá mức nội lực của nhân dân và tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

4. Về chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới

4.1. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng, kinh tế - xã hội – môi trường nông thôn đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định của ngành.

4.2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Tăng thu nhập là một trong những tiêu chí trọng tâm, mang tính cốt lõi của chương trình xây dựng nông thôn mới. Mục đích đầu tiên để thực hiện xây dựng nông thôn mới là phải làm cho đời sống kinh tế của người dân giàu có hơn, đời sống văn hóa lành mạnh, bên cạnh việc giữ gìn bản sắc dân tộc. Vì thế, cần tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất trên địa bàn xã theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất để nâng cao thu nhập cho nông dân.

Huy động các nguồn lực để xây dựng mô hình phát triển sản xuất. Từng xã phải xây dựng các đề án, dự án phát triển sản xuất phù hợp, trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế, sức cạnh tranh của hàng hóa. Tăng cường liên kết giữa người dân với doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; hướng dẫn người dân thu thập thông tin về đầu tư sản xuất kinh doanh; sản xuất hàng hoá tại khu vực nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh.

Tiếp tục thành lập mới các Hợp tác xã theo mô hình kiểu mới (liên doanh liên kết với doanh nghiệp, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất).

Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu các mô hình phát triển sản xuất mới; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả như mô hình trồng rau, củ, quả trong nhà màng; mô hình trồng rau thủy canh,....

Triển khai tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Quan tâm trong việc khôi phục, hỗ trợ các làng nghề truyền thống nhằm tạo công ăn việc làm; thực hiện lồng ghép Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Tăng cường công tác khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, quản lý giống cây trồng, vật nuôi. Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm để từng bước nhân rộng mô hình, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển đổi cơ cấu lao động, đầu tư sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhằm tăng nhanh thu nhập cho cư dân nông thôn.

4.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã tiếp tục rà soát về nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu của các xã, tham mưu thứ tự ưu tiên hàng mục để có kế hoạch đầu tư hợp lý. Đặc biệt, ưu tiên cho các xã đăng ký về đích và các xã miền núi.

Tập trung các nguồn lực đầu tư của Nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm và huy động sự đóng góp của người dân nhằm sớm hoàn thành các tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn như: Giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, môi trường và các cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa xã hội khác...

Đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn phải gắn với hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng. Các công trình kinh tế kỹ thuật đã và đang đầu tư tại địa bàn nông thôn cần giao cho cộng đồng dân cư có chung quyền lợi để quản lý, khai thác; xã hội hoá công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, đồng thời duy trì được chế độ duy tu bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài, không bị xuống cấp.

4.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

a) Về giáo dục và đào tạo:

- GDMN: Tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng GDMN, giúp trẻ em phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Tỷ lệ huy động ra lớp trên 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, trên 98% đối với trẻ mẫu giáo, 100% đối với trẻ mẫu giá 5 tuổi.

- Giáo dục phổ thông: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tỷ lệ học sinh khá, giỏi các cấp học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bảo đảm cho học sinh THCS có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng được yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS; học sinh THPT tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn sau phổ thông có chất lượng. Giữ vững và nâng cao chất lượng PCGD tiểu học đúng độ tuổi, PCGD THCS. Tỷ lệ huy động trên 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% HS trong độ tuổi TH đi học; 100% HS hoàn thành chương trình TH vào lớp 6, trên 90% HS tốt nghiệp THCS vào học THPT, số còn lại phân luồng theo học tại các trung tâm GDTX và học nghề.

- GDNN-GDTX: Tạo cơ hội cho mọi người được học tập, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, góp phần thúc đẩy xã hội học tập; đa dạng hóa các loại hình đào tạo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân. Duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ.

Tập trung đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp, có kỹ thuật lao động theo hướng ứng dụng thực hành; gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có kỹ

thuật, ý thức nghề nghiệp. Tập trung đào tạo nhân lực lĩnh vực dịch vụ, du lịch, thương mại, nông, lâm, nghiệp và nông thôn. Thu hút 100% học sinh tốt nghiệp THCS nhưng chưa vào các trường THPT được học BT THPT và trung cấp nghề, GDTX; đảm bảo tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45%.

Phần đầu đến cuối năm 2018, huyện Vĩnh Linh có 16/19 xã đạt chuẩn về trường học và 18/19 xã đạt chuẩn về giáo dục và đào tạo.

b) Về y tế:

- Duy trì công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Trong năm 2018, duy trì 19/19 xã đạt chuẩn về y tế.

c) Về văn hóa và bảo vệ môi trường :

- Đây là nội dung cần tập trung công tác tuyên truyền, vận động để thay đổi cơ bản về nhận thức, ý thức của người dân. Các tiêu chí nông thôn mới gắn với văn hoá, xã hội, môi trường là các tiêu chí đòi hỏi sự vào cuộc, ủng hộ tích cực của cả cộng đồng dân cư, mà trực tiếp là người dân. Khuyến khích hình thành các mô hình tự quản trong quản lý khai thác các thiết chế văn hoá tại địa bàn xã, thôn, bản; xã hội hoá, xây dựng mô hình tổ, nhóm dân cư tự quản trong quản lý vệ sinh môi trường tại thôn bản.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu kế hoạch, giải pháp cho BCĐ nông thôn mới huyện trong việc đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phối hợp với UBMTTQ Việt Nam huyện kiểm tra, nâng cao chất lượng danh hiệu làng bản, khu phố văn hóa. Đặc biệt, xây dựng kế hoạch cụ thể để tiêu chí văn hóa tại 03 xã miền núi của huyện (Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà) đạt chuẩn vào giai đoạn 2018 - 2020.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Đồng thời, xem đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, mặt trận đoàn thể và phải được thể hiện rõ trong Nghị quyết của HĐND các cấp.

- Các địa phương đưa việc xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh vào các phong trào thi đua, bình xét gia đình văn hóa, vào hương ước, lệ làng để cộng đồng cùng thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Chỉnh trang nông thôn” tại các xã trên địa bàn huyện nhằm xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp. Định kỳ tổ chức, phát động ra quân phát quang, vệ sinh môi trường tại khu dân cư, khơi thông cống rãnh. UBND các xã quy hoạch hệ thống tuyến, điểm thu gom rác thải và chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn hoặc có hợp đồng liên kết với Trung tâm Môi trường công trình đô thị huyện Vĩnh Linh.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tích cực hướng dẫn, tư vấn công nghệ xử lý môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ nhằm giúp các cơ sở này xây dựng hệ thống xử lý môi trường tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc quy hoạch và quản lý quy hoạch nghĩa trang.

4.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

Duy trì và phát triển bền vững những kết quả đã đạt được, tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh toàn diện, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sản xuất và xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2018

Phấn đấu thực hiện đến hết năm 2018 có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Chấp; nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn huyện lên 16/19 xã, 03 xã miền núi đạt từ 09 - 13 tiêu chí. Cụ thể:

Tổng số tiêu chí toàn huyện đạt 334 tiêu chí (trung bình mỗi xã đạt 17,6 tiêu chí). Trong đó:

Tiêu chí số 1: Quy hoạch có 19/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 2: Giao thông có 15/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 3: Thủy lợi có 17/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 4: Điện có 19/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 5: Trường học có 16/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 6: CSVCVH có 18/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 7: CS hạ tầng thương mại nông thôn có 16/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 8: Thông tin và tuyên truyền có 18/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư có 16/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 10: Thu nhập có 17/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 11: Hộ nghèo có 16/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm có 18/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất có 16/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo có 18/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 15: Y tế có 19/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 16: Văn hóa có 18/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm có 18/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật có 19/19 xã đạt chuẩn.

Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh có 19/19 xã đạt chuẩn.

(Chi tiết có bảng kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của BCD nông thôn mới huyện, các Phòng, Ban của huyện, UBND các xã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018, đồng thời tăng cường

phối hợp kiểm tra, hướng dẫn các xã trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

2. Các thành viên BCD nông thôn mới huyện tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung các tiêu chí được phân công phụ trách; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, trọng tâm tại các xã Vĩnh Thái, Vĩnh Chấp cụ thể như sau:

2.1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện

Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện, có nhiệm vụ giúp Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện chỉ đạo thực hiện chương trình trên địa bàn.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư phát triển về xây dựng nông thôn mới đảm bảo đáp ứng tiến độ thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện.

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn; vận động, hướng dẫn nhân dân tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, bảo quản, chế biến; cung cấp thông tin thị trường, tuyên truyền các mô hình sản xuất có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

Triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp... nhằm chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ, xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, nâng cao thu nhập của người nông dân.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư phát triển về xây dựng công trình thủy lợi, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn đáp ứng tiến độ thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện.

Chủ trì hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí: Tiêu chí số 3, 13 và chỉ tiêu 17.1. Phối hợp hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí số 10, 12.

2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định vốn đối với từng nhiệm vụ của các Phòng, Ban, Ngành và các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Cân đối, bố trí phân bổ vốn ngân sách Nhà nước để triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Giám sát chi tiêu, tổng hợp quyết toán kinh phí Chương trình theo quy định.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp trong việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng, dân cư kết hợp với nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm, lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

2.4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chỉ đạo thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các xã phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định của Bộ, Ngành Trung ương và của Tỉnh.

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí: Tiêu chí 1, 2, 4, 7, 9.

2.5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần dân cư nông thôn để mọi tầng lớp nhân dân hiểu và tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí: Tiêu chí 6, 16. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tiêu chí số 8.

2.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư xây dựng các trường học đạt chuẩn theo lộ trình. Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí: Tiêu chí 5, 14.

2.7. Phòng Y tế

Tham mưu, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư phát triển về xây dựng nông thôn mới lĩnh vực ngành phụ trách. Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí: Tiêu chí 15, 17, 8.

2.8. Phòng Nội vụ

Tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức đạt chuẩn theo quy định; Phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể Chính trị - xã hội theo Bộ tiêu chí nông thôn mới.

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí: Tiêu chí 18 (18.1, 18.2, 18.3, 18.4).

2.9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững và các chương trình an sinh xã hội.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp và nhu cầu đầu tư phát triển về xây dựng nông thôn mới lĩnh vực ngành phụ trách.

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí: Tiêu chí số 10,11, 12, 14.3 và phối hợp hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí số 9.

2.10. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp về xây dựng nông thôn mới lĩnh vực ngành phụ trách, thực hiện các thủ tục giao nhận đất khi Nhân dân hiến đất xây dựng nông thôn mới.

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí số 17 (17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.7); phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí 1 (1.1).

2.11. Phòng Tư pháp

Chủ trì hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 18.5 "xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định".

2.12. Công an huyện

Tổ chức công tác đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và tiêu chí nông thôn mới ở địa bàn nông thôn.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp về an ninh trật tự và những vấn đề liên quan đến công tác kế hoạch và xây dựng nông thôn mới.

Chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự huyện hướng dẫn thực hiện các nội dung trong tiêu chí số 19.

2.13. Trung tâm Viễn thông, Bưu điện huyện Vĩnh Linh

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Viettel Vĩnh Linh hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 8.

2.14. Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", bổ sung các nội dung mới phù hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Huyện đoàn tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền xây dựng nông thôn mới. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2.15. Chi cục Thống kê huyện

Thực hiện việc hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc UBND các xã tổ chức thực hiện thống kê tiêu chí thu nhập của các hộ trên địa bàn xã.

2.16. Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện

Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện rà soát, đăng ký danh mục các công trình, dự án bố trí vốn thực hiện trong từng năm và trong cả giai đoạn. Chủ trì, triển khai, đôn đốc thực hiện các công trình, dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng của chương trình.

2.17. Ủy ban nhân dân các xã

Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình theo từng tháng, từng quý, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện; rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; phân công phụ trách từng lĩnh vực theo chuyên môn và theo địa bàn để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch này, BCD nông thôn mới huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2018 của đơn vị mình định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15 hàng quý qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện để tổng hợp, theo dõi và đôn đốc thực hiện.

Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện có những nội dung phát sinh, BCD nông thôn mới huyện sẽ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- BCD các CTMTQG tỉnh;
- TT Huyện ủy; HĐND huyện; UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên;
- Các phòng ban chuyên môn huyện;
- Công an huyện;
- Thành viên BCD NTM huyện;
- VPDP NTM huyện;
- Trung tâm Viễn thông Vĩnh Linh;
- Trung tâm Viettel Vĩnh Linh;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Bưu điện huyện;
- CN Ngân hàng NN& PTNT huyện Vĩnh Linh;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT, VPDP.

**TM. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Thái Văn Thành**

Phụ lục Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới
Huyện Vĩnh Linh năm 2017 và kế hoạch năm 2018

19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

TT		Xã	19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới															Tổng số tiêu chí đạt đến 12/2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú				
			Quy hoạch	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	CSVC VH	CS HTTM NT	Thông tin và TT	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	LĐ có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế				Văn Hoá	Môi trường và ATTP	Hệ thống CT và TCPL	QP-AN
1		Vĩnh Thạch	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
2		Vĩnh Thủy	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
3		Vĩnh Kim	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16	19	18 đến 19	
4		Vĩnh Thành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	15	17	16 đến 17 (2,6)	
5		Vĩnh Hiền	x		x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
6		Vĩnh Nam	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	17	19	19	
7		Vĩnh Lâm	x		x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16	19	19	
8		Vĩnh Hòa	x	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
9		Vĩnh Tú	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
10		Vĩnh Tân	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
11		Vĩnh Trung	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
12		Vĩnh Sơn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
13		Vĩnh Giang	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	19	19	19	
14		Vĩnh Long	x	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	15	19	19	
15		Vĩnh Chấp	x		x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	13	19	19	
16		Vĩnh Thái	x		x	x					x	x	x	x	x	x	x	x			10	13	12 đến 13 (13,17,18)	
17		Vĩnh Hà	x	x		x						x	x			x	x				6	9	9 (8,14,17)	
18		Vĩnh Khê	x			x							x								7	10	9 đến 10 (14,16)	
19		Vĩnh Ô	x			x				x	x										305	334		
TỔNG			19	13	16	19	14	13	15	15	16	17	15	18	13	16	19	17	15	17	18	305	334	